

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Bắc Sơn năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

Phát triển chính quyền số có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, có mô hình hoạt động được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số của huyện, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế-xã hội.

Từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- Tỷ lệ DVCTT toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 90%.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 80%.

- 100% DVCTT toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế-xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện được kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- Phần đầu 14/18 xã, thị trấn có hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tiếp tục duy trì 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (*Lạng Sơn Cloud*).

- 100% cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước có trợ lý ảo hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong môi trường làm việc.

2.2. Kinh tế số

- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%.

2.3. Xã hội số

- Phần đầu tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng đạt 80%.

- Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại di động thông minh đạt 90%.

- Phần đầu tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 73%.

- 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện TTHC, sử dụng DVCTT của tỉnh.

- 100% đơn vị trường học sử dụng Token chữ ký số để ký các hồ sơ điện tử; 100% đơn vị trường học sử dụng phần mềm Misa để thu và nộp học phí.

- Bệnh viện tuyến huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. Trung tâm Y tế huyện triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phần đầu đạt trên 95% người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước (trực thuộc cơ quan) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% CBCCVN được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của huyện; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như Chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Truyền thông về chuyển đổi số

Chỉ đạo, đôn đốc cơ quan, đơn vị huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền, quán triệt đến từng CBCCVV, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

Duy trì hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở huyện, xã và các phương tiện thông tin đại chúng để chia sẻ, lan tỏa các câu chuyện thành công, tôn vinh gương điển hình tiên tiến trong chuyển đổi số.

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị-xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng, tham gia tiến trình chuyển đổi số; phát huy vai trò liên kết về chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp, hội, hiệp hội để tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội.

2. Thể chế số

Ban hành đầy đủ các văn bản về chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ huyện đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

Phối hợp triển khai thực hiện nền tảng điện toán đám mây (*Lạng Sơn Cloud*) sử dụng nền tảng Make in VietNam.

Phối hợp triển khai thực hiện phát triển hạ tầng nền tảng số, phát triển hạ tầng viễn thông 3G/4G phủ sóng đến 98% thôn vùng sâu, vùng xa, hạ tầng internet cáp quang băng rộng phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Phối hợp triển khai, phát triển nền tảng, ứng dụng công nghệ số hiện đại, tiên tiến dựa trên Nền tảng điện toán đám mây (Cloud), dữ liệu lớn (Bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), ưu tiên triển khai cho các lĩnh vực quản lý hành chính, giáo dục, y tế, tài nguyên môi trường, nông nghiệp, giao thông,...

Triển khai phát triển nền tảng số ứng dụng trên các thiết bị di động, cho phép người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền số, kinh tế số, xã hội số mọi lúc, mọi nơi.

Triển khai thực hiện phát triển và vận hành hạ tầng mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 02 cấp hành chính từ huyện đến xã trên cơ sở Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mạng diện rộng của tỉnh, mạng internet băng rộng để phục vụ chuyển đổi số.

Nâng cấp hệ thống máy móc, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa các cấp đảm bảo đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Dữ liệu số

Phối hợp thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các ngành: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng.

Duy trì, triển khai thực hiện Công khai thác dữ liệu mở, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); thực hiện kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ

liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành trung ương.

Phối hợp triển khai thực hiện chuẩn hóa dữ liệu số, xây dựng, thiết kế lại quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước dựa trên nền tảng số; thực hiện quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước trên môi trường số theo quy định.

5. Nền tảng số

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện xây dựng các nền tảng số quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản; nền tảng số quản lý tài sản công tập trung; nền tảng danh tính số; nền tảng số dùng chung các ngành: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông (*bản đồ số*).

6. Nhân lực số

Cử cán bộ công chức viên chức tham gia các các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số theo kế hoạch của tỉnh: về bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, quản trị Cổng/Trang thông tin điện tử, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử.

Triển khai thực hiện các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ Công nghệ số cộng đồng.

Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn cho lãnh đạo, công chức các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn phục vụ cho công tác xây dựng chính quyền số của huyện.

7. An toàn thông tin mạng

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin và công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động và nhân dân trên địa bàn.

Triển khai thực hiện các phương pháp sử dụng mạng, máy tính an toàn và biện pháp khắc phục cơ bản nhằm đảm bảo ATTT, bảo mật thông tin cho hệ thống thuộc đơn vị quản lý.

Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng cho hệ thống mạng tại các cơ quan, đơn vị như đường truyền số liệu, thiết bị tường lửa, định tuyến,... chống xâm nhập từ bên ngoài, đồng thời thường xuyên thực hiện bảo trì, cập nhật vá lỗi các phần mềm và cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho tất cả máy tính trong hệ thống mạng LAN,... đảm bảo hệ thống mạng, máy tính được thông suốt.

Phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”.

Phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

Phối hợp triển khai thực hiện đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Tham các các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng.

8. Chính quyền số

Duy trì triển khai thực hiện hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ giải quyết công việc như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, ... đồng bộ, thống nhất đến 100% các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh; quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, nền tảng số chuyên ngành do đơn vị phụ trách, kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và các tổ chức chính trị xã hội huyện; các cơ quan, đơn vị huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Tiếp tục phối hợp triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (*hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, trang thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến, ...*) nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.

Phối hợp thực hiện duy trì Hệ thống thông tin báo cáo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai thực hiện cung cấp DVCTT toàn trình và một phần theo chỉ đạo của tỉnh; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; số hóa các kết quả giải quyết TTHC, đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

Rà soát, ban hành lại các văn bản liên quan đến Trang Thông tin điện tử huyện, xã theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

9. Kinh tế số

Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

Đẩy mạnh kinh tế số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn: Thực hiện cấp mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp; thực hiện công tác, quản lý, giám sát và đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP; xây dựng mô hình thôn thông minh.

Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ

liệu lớn (Bigdata) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế-xã hội trên địa bàn.

Ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; phối hợp triển khai thực hiện xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

10. Xã hội số

Phối hợp triển khai thực hiện đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực của huyện; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Bắc Sơn thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

Tiếp tục triển khai thực hiện việc tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành tỉnh Lạng Sơn.

Phối hợp triển khai thực hiện phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là DVCTT và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế-xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT, mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống, áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng,...

Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học. Sử dụng nền tảng số trong công tác hoạt động quản lý chuyên môn: Sổ Đăng bộ, Học bạ, Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp (đối với cấp Tiểu học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo lớp (sổ điểm lớp đối với cấp 100% đơn vị trường học sử dụng Token chữ ký số để ký các hồ sơ điện tử. Sử dụng phần mềm quản lý (phần mềm Misa) để thu và nộp học phí

11. Du lịch số

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phát triển du lịch, đổi mới công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch đảm bảo chất lượng, hiệu quả trên các nền tảng số, mạng xã hội.

Phối hợp các sở ngành liên quan duy trì, phát huy hiệu quả hệ thống du lịch thông minh trên địa bàn huyện.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, hội nghị, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh, của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (*thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp*); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

Cử thành phần tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT.

Duy trì thực hiện các hệ thống dùng chung của tỉnh đảm bảo đạt hiệu quả.

3. Thu hút nguồn lực CNTT

Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đào tạo CBCCVC được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh ban hành danh mục, trình độ chuyên ngành khuyến khích đào tạo CBCCVC được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn”.

Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

Phối hợp triển khai thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 15 của tháng cuối quý báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của huyện; các mục tiêu nhiệm vụ về xây dựng chính quyền số.

Duy trì, phát triển hệ thống thông tin báo cáo bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; tiếp tục duy trì, sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản liên quan đến Trang thông tin điện tử của huyện bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

Chủ trì phối hợp triển khai thực hiện nâng cấp và duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử của huyện.

Xây dựng biểu tổng hợp, theo dõi nhiệm vụ trực tuyến các nhiệm vụ UBND tỉnh, lãnh đạo UBND huyện giao cho các cơ quan, đơn vị phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

3. Phòng Tài chính và Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn huyện; chủ trì hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật cơ sở dữ liệu về CBCCVC trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC tỉnh Lạng Sơn; 100% hồ sơ công việc phát sinh trong năm được lưu trữ trên môi trường điện tử.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

6. Các ngân hàng trên địa bàn huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, phát triển hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

7. Chi Cục Thuế khu vực IV

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 53/KH-BCĐ ngày 25/3/2022 của Ban Chỉ đạo triển khai hóa đơn điện tử về triển khai áp dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

8. Công an huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn huyện.

9. Các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Trên cơ sở Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình trước ngày 23/02/2024.

Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số tại ngành, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị.

Tăng cường tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành, địa phương trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch.

Chủ trì, thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số trong xã hội.

Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Văn hóa và Thông tin huyện*) định kỳ hàng quý để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị-xã hội huyện

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số. Các tổ chức hội, đoàn thể tích cực triển khai, phổ biến Kế

hoạch thông qua nhiều hình thức nhằm tuyên truyền sâu rộng, hiệu quả nội dung Kế hoạch đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đoàn viên, hội viên trên địa bàn huyện.

11. Đề nghị các đơn vị Bru chính, viễn thông trên địa bàn huyện

Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Sở TTTT tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Hội Doanh nghiệp huyện;
- Các ngân hàng trên địa bàn huyện;
- Các doanh nghiệp BC, VT;
- Lưu: VT, PVHTT.

Dương Thị Thép